

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 43/1998/
NĐ-CP ngày 22-6-1998 về việc
thành lập xã Trà Vinh thuộc huyện
Trà My, tỉnh Quảng Nam.**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng
9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Quảng Nam và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ
chức - Cán bộ Chính phủ,*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập xã Trà Vinh thuộc huyện Trà My trên cơ sở 3.851 ha diện tích tự nhiên và 1.328 nhân khẩu của xã Trà Vân.

Địa giới hành chính xã Trà Vinh: Đông giáp xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi; Tây giáp xã Trà Don cùng huyện; Nam giáp xã Đắc Rìng, huyện KonPlông, tỉnh Kon Tum; Bắc giáp xã Trà Vân cùng huyện.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Trà Vân có 4.564 ha diện tích tự nhiên và 1.766 nhân khẩu.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính
phủ số 104/1998/QĐ-TTg ngày
8-6-1998 phê duyệt Dự án tổng
thể ổn định và phát triển kinh
tế - xã hội, tăng cường an ninh,
quốc phòng 20 xã biên giới Việt -
Lào thuộc tỉnh Sơn La.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng
9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Sơn La tại Tờ trình số 528/TT-KH ngày 6-9-1997
và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch
và Đầu tư tại Công văn số 2966-BKH/VPTĐ
ngày 6-5-1998,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án tổng thể ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường an ninh, quốc phòng 20 xã biên giới Việt - Lào thuộc tỉnh Sơn La với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi địa giới hành chính thực hiện Dự án tổng thể gồm 20 xã:

- 3 xã : Xuân Nha, Lóng Sập, Chiềng Khừa thuộc huyện Mộc Châu.

- 4 xã : Chiềng Tương, Lóng Phiêng, Phiêng Khoài, Chiềng On thuộc huyện Yên Châu.

- 1 xã Phiêng Phần thuộc huyện Mai Sơn.

- 12 xã: Mường Sai, Chiềng Khương, Mường Hung, Mường Cai, Mường Lạn, Sốp Cộp, Mường

Và, Nặm Lạnh, Dôm Cang, Muồng Lèo, Púng Bính, Sam Kha thuộc huyện Sông Mã.

2. Mục tiêu của Dự án:

a) Phát triển kinh tế - xã hội:

- Về kinh tế:

+ Lựa chọn ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội theo hướng tập trung xây dựng các xã khó khăn nhất, các xã có rừng phòng hộ đầu nguồn sông Mã, quy hoạch điều chỉnh, sắp xếp lại dân cư, phân đấu hoàn thành định canh định cư vào năm 2000; bố trí sử dụng đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích hợp ở địa phương, xây dựng thủy lợi nhỏ và thâm canh tăng năng suất cây lương thực, phát triển chăn nuôi gia súc, ổn định đời sống, phấn đấu đến năm 2000 không còn hộ đói và đến năm 2005 giảm hộ nghèo còn 10%.

+ Xác định diện tích rừng hiện có để khoanh nuôi, bảo vệ; diện tích đất trống, đồi núi trọc để có kế hoạch tái sinh, trồng mới; thực hiện việc giao đất, giao và khoán rừng đến các hộ gia đình, thực hiện chương trình trồng rừng được Nhà nước giao. Phấn đấu nâng độ che phủ lên 51,6% vào năm 2005 và 69,3% vào năm 2010.

+ Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, cung cấp giống cây trồng, vật nuôi... đồng thời có biện pháp chế biến, tiêu thụ sản phẩm, mở mang trao đổi hàng hóa trong khu vực giáp ranh biên giới Việt - Lào.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng:

+ Ưu tiên đầu tư nâng cấp cải tạo và xây dựng mới hệ thống đường giao thông từ huyện đến trung tâm cụm xã và đường dân sinh giữa các xã và thôn bản.

+ Tiếp tục xây dựng các trường học, trạm xá, hệ thống thông tin liên lạc, phát thanh, truyền hình, các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt, thủy điện nhỏ và các loại cung cấp điện thích hợp (pin mặt trời, điện bằng sức gió...).

- Về xã hội:

Giải quyết những vấn đề bức xúc về giáo dục, y tế nhằm nâng cao trình độ dân trí, đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào các dân tộc, xóa xã trắng về y tế, xóa trường học bằng tranh, tre, xóa dần mù chữ tiến tới phổ cập cấp I cho thanh niên, chăm sóc sức khỏe tốt cho đồng bào. Đến năm 2000 giảm số trẻ em suy sinh dưỡng và giảm tỷ lệ bướu cổ xuống còn khoảng 10 - 15%. Ưu tiên xây dựng các trường bán trú dân nuôi ở trung tâm xã hoặc cụm xã.

b) Bảo đảm an ninh, quốc phòng:

Trước mắt hoàn thành xây dựng và trang bị cho các đồn biên phòng, các trạm tuần tra, quan sát, đường tuần tra biên giới, các trạm hải quan thuế vụ cửa khẩu biên giới, xây dựng các công trình phục vụ sinh hoạt đảm bảo điều kiện cần thiết cho bộ đội biên phòng cải thiện đời sống và hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ an ninh biên giới, củng cố mối quan hệ hữu nghị Việt - Lào.

3. Tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La lập Ban Chỉ đạo Dự án do một đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, đại diện lãnh đạo các ngành chức năng liên quan của tỉnh và các huyện là thành viên; Sở Kế hoạch và Đầu tư làm nhiệm vụ thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án của Nhà nước trên địa bàn vùng thực hiện dự án.

- Nguồn vốn thực hiện Dự án: Ngoài nguồn vốn ngân sách, tỉnh được huy động các nguồn vốn khác theo quy định hiện hành (vốn tự có, vốn vay, vốn huy động trong dân...).

- Các mục tiêu cụ thể đề ra trong Dự án tổng thể cần được thể hiện trong các dự án thành phần, có bước đi thích hợp phù hợp với thứ tự ưu tiên và khả năng huy động vốn.

Điều 2.

- Việc thẩm định, phê duyệt Dự án phải tuân thủ các quy định hiện hành.

- Căn cứ những nội dung chính nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La lựa chọn nội dung ưu tiên cấp bách khác nhau đối với mỗi xã, chỉ đạo lập các dự án đầu tư các công trình cụ thể. Các Bộ, ngành Trung ương có trách nhiệm giúp đỡ tỉnh đảm bảo tính đồng bộ của Dự án trên cùng một địa bàn.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La vận dụng các chính sách, chế độ đã có để ra những biện pháp cụ thể trong việc thực hiện Dự án tổng thể này, đồng thời phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ quyết định những chính sách mang tính đặc thù của vùng dự án nhằm ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, phòng thủ vùng biên giới gắn với chiến lược phát triển chung của tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 105/1998/QĐ-TTg ngày 9-6-1998 về việc cho phép Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thành lập

Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam do chiến tranh ở Việt Nam.**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thành lập "Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam do chiến tranh ở Việt Nam" (sau đây gọi tắt là Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam), nhằm mục đích huy động các nguồn tài trợ nhân đạo trong nước và quốc tế để giúp đỡ người bị tác hại của chất độc da cam do chiến tranh ở Việt Nam.

Điều 2. Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và được Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động và một số lượng biên chế cần thiết cho Quỹ.

Giao cho Bộ trưởng Bộ Tài chính thống nhất quy định mức hỗ trợ này trong từng thời kỳ.

Điều 3. Giao Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chuẩn y Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ sau khi có ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan có liên quan thuộc Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan